

Bản án số: 25/2025/HSST

Ngày: 21-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Tha Mlô;

2. Bà Bùi Thị Hà;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thái B** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 10 tháng 3 năm 1972, tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); nơi thường trú: Thôn 4, xã T, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H, sinh năm 1940 và bà Phùng Thị P, sinh năm 1945, hiện trú tại: Thôn 4, xã T, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Lệ S, sinh năm 1977 và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017), hiện vợ con của bị cáo đang sinh sống và làm nông tại thôn 4, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền sự, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù theo Bản án số 42/HSST ngày 23/10/2001 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2003 (đã xóa án tích).

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986; trú tại: Thôn 4, xã T, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T: Ông Trịnh Gia Q – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV T và cộng sự.

Địa chỉ: 114 đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Bà H N Niê, sinh năm: 1994; trú

tại: Buôn A, xã K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Thanh S, sinh năm: 1986; trú tại: Thôn 1B, xã P, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

+ Ông Y M Niê, sinh năm: 1975; trú tại: Buôn E, xã P, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

+ Ông Đỗ Văn L, sinh năm: 1984; trú tại: Thôn L, xã P, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thái B và ông Nguyễn Thanh T, ông Đỗ Văn L, ông Lê Thành S, ông Y M Niê làm công cho nhà rạp YM, địa chỉ tại thôn 4, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 14/5/2025, B, T, L, S, Y M đến nhà bà H N Niê (sinh năm 1994) tại buôn Ayun, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) để dựng rạp tân gia cho nhà bà H N. Sau khi dựng rạp xong, B, T, L, S, Y M cùng uống bia bên ngoài đường phía trước, sát vườn nhà bà H N. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc đang nhậu thì giữa B và ông T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và được mọi người can ngăn thì B và ông T không cãi nhau nữa. Lúc này, ông T đi ra thùng xe ô tô chở rạp mắc võng để ngủ, trong lúc ông T đang lấy võng thì B đi vào nhà bà H N lấy 01 cái cây lau nhà bằng gỗ, bẻ gãy làm hai, B ném đoạn cây dài hơn trước đường rồi cầm đoạn cây ngắn hơn đi ra xe tìm ông T. Khi thấy ông T, B dùng cây gỗ đánh 01 cái vào đầu và 01 cái vào mặt ông T làm ông T ngã từ trên thùng xe xuống đất, B tiếp tục xuống xe dùng cây gỗ đánh 01 cái vào bắp chân bên trái của ông T. Sau đó, ông L chạy đến can ngăn thì vô tình bị B dùng cây gỗ đánh 01 cái trúng vào trán rồi mọi người vào can ngăn thì B bỏ đi, ông L và mọi người đưa ông T đến bệnh viện điều trị.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 45/KLTTCT-PY01 ngày 30/7/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh T tại thời điểm giám định là 6%, vật tác động: vật tày, cứng và vật tày, cứng, có cạnh; cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo vùng đỉnh thái dương trái, vết thương để lại sẹo nằm chéo bờ trên đuôi cung mày trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; Xây xát để lại vết biến đổi sắc tố da mặt sau – ngoài 1/3 giữa cằm chân trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng hướng từ trái qua phải.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Thái B, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thái B phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thái B từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây gỗ dài 65cm, đường kính 03cm, một đầu nhọn, một đầu tù; 01 cây gỗ dài 01m, đường kính dài 03cm, một đầu nhọn, một đầu tù là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng.

Đối với hành vi Trần Thái B đánh trúng ông Đỗ Văn L khi ông L can ngăn B đánh ông Nguyễn Thanh T. Quá trình điều tra xác định, bị cáo B không có mục đích đánh ông L, việc B đánh trúng ông L chỉ là vô ý, ông L cũng không bị thương tích gì và không có yêu cầu gì về dân sự, hình sự đối với bị cáo Trần Thái B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý là phù hợp.

- *Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Thanh T trình bày:* Về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các chi phí hợp lý với tổng số tiền là 98.032.737 đồng.

- *Tại phiên tòa luật sư Trịnh Gia Q bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày:* Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử bị cáo Trần Thái B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Bởi lẽ, hành vi dùng cây gỗ (là hung khí nguy hiểm) đánh vào vùng đầu (vùng trọng yếu trên cơ thể) của bị hại là đã phạm vào tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là chưa phù hợp.

Từ các phân tích nêu trên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Bị cáo Trần Thái B không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không trình bày, tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận pháp y về thương tích, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong lúc cùng nhau ăn nhậu, khoảng 19 giờ 00 ngày 14/5/2025, tại nhà bà H N Niê ở buôn A, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk), Trần Thái B đã có hành vi dùng cây gỗ là hung khí nguy hiểm, đánh 02 cái vào vùng đầu, mặt và 01 cái vào bắp chân trái của ông Nguyễn Thanh T, gây thương tích cho ông T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 6%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thái B đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

....

i) Có tính chất côn đồ;

...

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến đều bị trừng trị thích đáng và bị xử lý nghiêm minh. Song, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Mặt khác, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng, trên toàn xã hội nói chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5]. Xét ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc bị cáo dùng cây gỗ (hung khí nguy hiểm) tấn công

phần đầu của bị hại (vùng trọng yếu). Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà xác định do mâu thuẫn trong lúc nhậu trước đó bị cáo lo sợ bị hại sẽ đánh bị cáo (vì bị hại là thanh niên, trẻ, khoẻ hơn bị cáo), nên bị cáo đã đi tìm gậy gỗ (cán cây lau nhà của chị H N Niê) để đánh bị hại, mục đích gây thương tích cho bị hại. Xét về cường độ tấn công của bị cáo không quyết liệt, điều này thể hiện qua việc khi được ông L vào can ngăn thì bị cáo đã dừng lại, bỏ đi thể hiện cường độ tấn công không quyết liệt, không mong muốn tước đoạt mạng sống của bị hại. Thực tế, bị hại bị tổn thương cơ thể với tỉ lệ 6%. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho bị hại cho rằng bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là không có căn cứ.

Đối với việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với sự thật khách quan của vụ án. Sự ăn năn, hối cải của bị cáo thể hiện qua việc sau khi phạm tội bị cáo có đến thăm hỏi và bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại với số tiền là 10.000.000 đồng. Do đó, việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên là có căn cứ.

Vì vậy, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại là không có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh T yêu cầu bồi thường các chi phí cụ thể: Tiền viện phí và thuốc 12.832.737 đồng; tiền xe cấp cứu (đi và về) là 2.000.000 đồng; tiền may vết thương tại trạm xá Cư M’gar là 600.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị 350.000 đồng x 3 tháng = 31.500.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm nuôi 350.000 đồng x 20 ngày = 6.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khoẻ 10.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 2.340.000 đồng x 15 tháng = 31.500.000 đồng. Tổng cộng 98.032.737 đồng.

Xét yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ nhưng một số khoản kê khai chưa hợp lý nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại cụ thể như sau:

- Chi phí sơ cứu, khâu vết thương tại trạm y tế xã Ea Kuếch (không có hoá đơn, chứng từ nhưng đây là chi phí thực tế): 600.000 đồng;

- Tiền viện phí, khám chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh từ ngày 15/5/2025 đến ngày 23/5/2025 (có hoá đơn): 10.843.493 đồng;

- Chi phí khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Krông Pắc (có hoá đơn): 777.500 đồng.

- Chi phí tái khám, thuốc ngày 29/5/2025 tại bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh (có hoá đơn): Siêu âm 80.000 đồng + khám ngoại 70.000 đồng + khám mắt 70.000 đồng + tiền thuốc 205.760 đồng. Tổng 425.760 đồng.

- Tiền xe taxi đi nhập viện từ huyện P đến bệnh viện Thiện Hạnh (không có hoá đơn, chứng từ nhưng đây là chi phí thực tế): 1.200.000 đồng (đi và về).

- Thu nhập bị mất của bị hại và thu nhập bị mất người chăm sóc trong thời gian nằm viện (từ ngày 15/5/2025 đến ngày 23/5/2025): 350.000đ/ngày x 9 ngày x 2 người = 6.300.000 đồng;

- Thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian phục hồi sức khỏe: 350.000đ/ngày x 7 ngày = 2.450.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 5.000.000 đồng;

- Tổn thất về tinh thần: 02 tháng x 2.340.000 đồng = 4.680.000 đồng.

Tổng 32.276.753 đồng. Khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Cần buộc bị cáo Trần Thái B tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 22.276.753 đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn, bảy trăm năm ba đồng*).

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây gỗ dài 65cm, đường kính 03cm, một đầu nhọn, một đầu tù; 01 cây gỗ dài 01m, đường kính dài 03cm, một đầu nhọn, một đầu tù là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng.

[7]. Đối với hành vi Trần Thái B đánh trúng ông Đỗ Văn L khi ông L can ngăn B đánh ông Nguyễn Thanh T. Quá trình điều tra xác định, bị cáo B không có mục đích đánh ông L, việc B đánh trúng ông L chỉ là vô ý, ông L cũng không bị thương tích gì và không có yêu cầu gì về dân sự, hình sự đối với bị cáo Trần Thái B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.114.000 đồng (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thái B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thái B: **12 (mười hai)** tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thái B phải tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Thanh T số tiền 22.276.753 đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn, bảy trăm năm ba đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây gỗ dài 65cm, đường kính 03cm, một đầu nhọn, một đầu tù; 01 cây gỗ dài 01m, đường kính dài 03cm, một đầu nhọn, một đầu tù là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk*).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thái B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.114.000 đồng (Một triệu, một trăm mười bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã, phường, nơi họ cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- VKSND khu vực 3 - Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Xuân Hải